

Số: 500/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế làm việc
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 3. Các Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, Vụ PL;
- Lưu: VT, TCCV (2) 111

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính

**QUY CHẾ**

Làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương
(Kèm theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động; chức năng, cơ cấu tổ chức, thành phần; nhiệm vụ, quyền hạn; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương; quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành; khen thưởng (sau đây gọi tắt là Quy chế Hội đồng).

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số; các ý kiến khác nhau của các Ủy viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

Chương II**CHỨC NĂNG; CƠ CẤU TỔ CHỨC, THÀNH PHẦN CỦA
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG****Điều 3. Chức năng của Hội đồng**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tham mưu, tư vấn cho Đảng và Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức; thành phần của Hội đồng

Hội đồng gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng.

- Chủ tịch Hội đồng là Thủ tướng Chính phủ.
- Các Phó Chủ tịch gồm:
 - Phó Chủ tịch nước là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng;
 - Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;

- Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Các thành viên Ủy viên Hội đồng gồm:

a) Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

b) Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước;

c) Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

d) Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

đ) Đại diện lãnh đạo Bộ Công an;

e) Đại diện lãnh đạo Bộ Quốc phòng;

g) Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương;

h) Đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương;

i) Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương;

k) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

l) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;

m) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

n) Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

o) Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là Ủy viên thường trực Hội đồng.

4. Thường trực Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên thường trực Hội đồng.

5. Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG, CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG, CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG; NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị -

xã hội và các địa phương trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi cả nước.

2. Định kỳ đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tham mưu tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng.

3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của cụm thi đua, khối thi đua do Hội đồng tổ chức.

4. Xem xét, cho ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu đối với các danh hiệu vinh dự nhà nước “Tinh Anh hùng”, “Thành phố Anh hùng”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động” theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng (gọi tắt là danh hiệu Anh hùng) để tham mưu, tư vấn cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

Thường trực Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng.
2. Thông qua dự thảo chương trình, nội dung công tác trình Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp, thông báo kết luận các kỳ họp của Hội đồng.
3. Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất cần có ý kiến của tập thể do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức họp Hội đồng đột xuất, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.
4. Thông qua dự thảo văn bản để triển khai các chủ trương công tác và các kết luận của Chủ tịch Hội đồng.
5. Xem xét, cho ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cho cá nhân; xem xét, cho ý kiến về việc tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho các tập thể được quy định tại khoản 2 Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Thành viên Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp của Thường trực Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham gia họp được thì báo cáo với Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.
2. Nhiệm vụ của các Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng là Phó Chủ tịch nước, chịu trách nhiệm thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế và các quyết định về chủ trương công tác của Hội đồng; Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc ủy quyền; chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra của Hội đồng; Chủ trì, kết luận các phiên họp của Thường trực Hội đồng nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc ủy quyền.

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, chịu trách nhiệm chủ trì giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng; thay mặt Thường trực Hội đồng báo cáo Hội đồng về các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng, báo cáo Thường trực Hội đồng về các trường hợp đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đảm nhận, chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phong trào thi đua trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công;

d) Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đảm nhận, chịu trách nhiệm phụ trách phong trào thi đua trong công nhân, viên chức và người lao động thuộc các thành phần kinh tế và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Nhiệm vụ của Ủy viên thường trực Hội đồng:

Ủy viên Thường trực Hội đồng là Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có nhiệm vụ tổng hợp, tham mưu tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng và nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng

Ủy viên Hội đồng được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định của Quy chế này và có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cụm thi đua, khối thi đua và phong trào thi đua do Hội đồng phân công theo dõi, phụ trách; phong trào thi đua thuộc phạm vi của các bộ, ban, ngành, tỉnh phát động được giao cá nhân phụ trách.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham gia được thì Ủy viên Hội đồng báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng.

4. Thực hiện việc xem xét, cho ý kiến bằng phiếu đối với tập thể, cá nhân được đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 9. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực của Hội đồng

Cơ quan thường trực của Hội đồng là cơ quan giúp việc cho Hội đồng và Thường trực Hội đồng, có các nhiệm vụ sau đây:

1. Dự thảo nội dung các văn bản theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Tham mưu và triển khai thực hiện trình tự thủ tục hồ sơ trình Hội đồng và Thường trực Hội đồng về các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Cờ thi đua của Chính phủ để Hội đồng và Thường trực Hội đồng xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng về việc đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng đối với các trường hợp đạt số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng theo quy định.

4. Tổng hợp ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng về việc đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cho cá nhân, danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho tập thể dẫn đầu cụm thi đua, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng, giải quyết các công việc, nhiệm vụ của Hội đồng, xử lý các thông tin, ý kiến đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các bộ, ban, ngành, tỉnh; tổng hợp báo cáo công tác của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

6. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Hội đồng, Thường trực Hội đồng họp định kỳ và xem xét các danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, danh hiệu Anh hùng.

7. Dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng, Thường trực Hội đồng.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Điều 10. Phiên họp của Hội đồng, Thường trực Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của cả nước; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Đối với phiên họp có nội dung về xem xét, đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 90% tổng số Ủy viên Hội đồng tham dự.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chủ trì phiên họp.

2. Thường trực Hội đồng họp thường kỳ 03 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, của Thường trực Hội đồng. Thường trực Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Thường trực Hội đồng tham dự. Phó Chủ tịch thứ nhất và Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thường xuyên xem xét, kiểm tra tiến độ việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 11. Công tác tham mưu tổ chức phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phát động

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phát động; tham mưu ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phát động trên phạm vi cả nước.

Điều 12. Công tác tham mưu tổng kết công tác thi đua, khen thưởng

Hội đồng có trách nhiệm tham mưu với Đảng, Nhà nước tổng kết đánh giá các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong phạm vi cả nước thông qua tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp, các ngành, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc. Định kỳ 05 năm tổ chức một lần, Đại hội Thi đua yêu nước đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tập thể anh hùng; chiến sĩ thi đua toàn quốc; cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua của mỗi cấp, mỗi ngành và toàn quốc trong 5 năm.

Hội đồng có trách nhiệm tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng quyết định phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc; ban hành kế hoạch và chỉ đạo tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước của các cấp, các ngành, từ địa phương đến trung ương.

Điều 13. Công tác chỉ đạo, phối hợp, theo dõi của Hội đồng

Hội đồng chỉ đạo, phối hợp triển khai, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đổi mới công tác thi đua, khen thưởng tại các bộ, ban, ngành, tỉnh; tổ chức triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động.

Thường trực Hội đồng chủ động phối hợp với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng.

Hội đồng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua ở các bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và các địa phương.

Điều 14. Công tác kiểm tra của Hội đồng

Định kỳ hằng năm, Hội đồng ban hành kế hoạch kiểm tra thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các bộ, ban, ngành, tỉnh để đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn để kịp thời chỉ đạo khắc phục và đề ra các giải pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

Nội dung kiểm tra: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các bộ, ban, ngành, tỉnh trong việc triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; việc tổ chức triển khai các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; kết quả đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; triển khai tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng.

Điều 15. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành

Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các bộ, ban, ngành, tỉnh là quan hệ chỉ đạo, phối hợp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành có trách nhiệm phối hợp thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 16. Khen thưởng của Hội đồng

Các thành viên của Hội đồng có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho hoạt động của Hội đồng được Cơ quan thường trực của Hội đồng tổng hợp, tham mưu, trình Thường trực Hội đồng xem xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định của pháp luật./.